

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số 19/2025/TB-HS ngày 05/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐHPT-HS ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Đặng Thành H, sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số 079086007019; nơi thường trú: Số A đường số F, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi tạm trú: Số D, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha, mẹ: Vô danh; vợ tên là Chê Thị L và 02 người con, tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị cáo: Có mặt.

- Bị hại: Bà Phùng Thị V, sinh năm 1953; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1952; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), là chồng của bị hại. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1979, bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: 1 B, B, T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Nguyễn Thị

Nguyệt A, sinh năm 1980, địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng), bà Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1983, địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng), (là các con ruột bà V)

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH V1, địa chỉ: Số A, đường N, khu phố P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Hoàng T2, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2019, Đặng Thành H điều khiển xe ô tô đầu kéo hiệu International, màu vàng, biển số 61C-360.66 đi từ Công ty V1 chạy trên đường Đ và đường M đến Kho ngoại quan của Chi cục Hải quan tại thành phố T, tỉnh Bình Dương để chở hàng. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông trên đường M theo hướng đi từ đường ĐT 743 đến đường N, đoạn qua khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H điều khiển xe chuyển từ làn đường dành cho xe ô tô tải sang làn đường dành cho xe mô tô để mua nước uống nhưng do Huyện thiếu chú ý quan sát trước đó nên để phần hông bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm vào bánh trước bên trái xe mô tô hiệu Honda Air Blade, dung tích xy lanh 123 cm³, biển số 61C1-378.30 do ông Nguyễn Trọng L1 điều khiển chở vợ là bà Phùng Thị V đang lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô cùng chiều với xe ô tô đầu kéo làm ông L1, bà V và xe mô tô ngã xuống đường, bà V bị bánh xe ô tô đầu kéo cán qua đầu, chết tại hiện trường, ông L1 bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, H không biết đã va chạm với xe mô tô của ông L1 nên điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông chạy về trước khoảng 30 mét thì người dân đi đường thông báo cho H biết nên H dừng xe lại.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 14/12/2019 thể hiện:

- Hiện trường khám nghiệm vụ tai nạn giao thông là đường M, thuộc khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, mỗi phần đường được chia làm 03 làn đường, gồm: làn đường thứ nhất dành cho xe mô tô, xe máy rộng 3,4 mét; làn đường thứ hai dành cho xe ô tô tải các loại, rộng 3,7 mét; làn đường thứ ba dành cho xe ô tô con rộng 3,8 mét. Giữa đường có dây phân cách bằng bê tông. Hai bên đường là hành lang đường bộ rộng 2,7 mét. Đoạn đường M tại đây bằng phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, tình hình phương tiện lưu thông trung bình.

Sau khi xảy ra tai nạn:

+ Xe mô tô biển số 61C1-378.30 ngã sang phải trên mép đường M, đầu xe quay hướng về giao lộ đường M và đường N. Trục bánh trước cách mép phải

đường M là 0,2 mét. Trục bánh sau cách mép phải đường M là 0,2 mét. Vết cày mặt đường của xe mô tô dài 10,1 mét, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,9 mét, cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô ngã.

+ Nạn nhân nằm ngửa trên làn đường xe mô tô phía sau đuôi xe mô tô biển số 61C1-378.30. Đầu nạn nhân quay hướng chéo vào dãy phân cách giữa đường và hướng về giao lộ đường M và đường Đ, đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 0,7 mét. Tay trái co lên đầu, tay phải duỗi thẳng xuống chân. Chân phải co vào trong, chân trái duỗi thẳng, chân trái cách mép đường chuẩn là 0,4 mét và cách trục bánh sau xe mô tô biển số 61C1-378.30 là 0,9 mét.

+ Trên mặt đường vị trí từ đầu nạn nhân lan ra xung quanh là vết máu và tổ chức não dập trên diện rộng kích thước (0,7 x 0,9) mét. T3 vết này cách mép đường chuẩn là 1,5 mét.

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 61C-360.66 dừng trên làn đường xe mô tô, đầu xe quay hướng về giao lộ đường M và đường N, trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 0,2 mét, trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 0,4 mét và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 61C1-378.30 là 34,4 mét.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe ô tô đầu kéo hiệu International, màu vàng, biển số 61C-360.66;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đỏ-đen-trắng, biển số 61C1-378.30.

Theo Kết luận giám định số 01/GĐCH-PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 61C-360.66 và xe mô tô biển số 61C1-378.30.

Theo Kết luận giám định số 1839/C09B ngày 27/3/2020 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 61C1-378.30 và xe ô tô đầu kéo biển số 61C-360.66.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 1091/GĐPY ngày 17/12/2019 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của bà Phùng Thị V là do đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc Hoàng T2 cùng với Đặng Thành H đã bồi thường tiền chi phí mai táng và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 61C1-378.30 cho ông Nguyễn Trọng L1 số tiền 220.000.000 đồng (trong đó anh T2 bồi thường 200.000.000 đồng, Huyện bồi thường 20.000.000 đồng). Ông Nguyễn Trọng L1 có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Đặng Thành H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 14 tháng 12 năm 2019; biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 61C1-378.30 ngày 16

tháng 12 năm 2020 của Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương; Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 61C-360.66 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1091/GĐPY ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T; Bản kết luận giám định số: 01/GĐCH-PC09 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Phòng K Công an tỉnh B; Bản kết luận giám định số: 1839/C09B ngày 27 tháng 03 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học H2.

Tại bản Cáo trạng số: 108/CT - VKSTDM ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Thành H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thành H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Thành H hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 01 năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố ông Nguyễn Trọng L1 đã đại diện cho bị hại nhận số tiền 220.000.000 đồng do ông Phạm Ngọc Hoàng T2 và bị cáo bồi thường cho bị hại xong nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 24 tháng 03 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả cho ông Nguyễn Trọng L1 01 xe mô tô biển số 61C1-378.30; trả cho ông Phạm Ngọc Hoàng T2 01 xe ô tô biển số 61C-360.66.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định phương tiện và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông trên đường M theo hướng đi từ đường ĐT 743 đến đường N, đoạn qua khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H điều khiển xe chuyển từ làn đường dành cho xe ô tô tải sang làn đường dành cho xe mô tô để mua nước uống nhưng do Huyện thiếu chú ý quan sát trước đó nên để phần hông bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm vào bánh trước bên trái xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61C1-378.30 do ông L1 điều khiển chở vợ là bà Phùng Thị V đang lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô cùng chiều với xe ô tô đầu kéo làm ông L1, bà V và xe mô tô ngã xuống đường, bà V bị bánh xe ô tô đầu kéo cán qua đầu, chết tại hiện trường, ông L1 bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, H không biết đã va chạm với xe mô tô của ông L1 nên điều khiển xe ô tô đầu kéo lưu thông chạy về trước khoảng 30 mét thì người dân đi đường thông báo cho H biết nên H dừng xe lại.

Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm theo khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, là do ý thức không chấp hành Luật Giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của hành vi này là gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của nạn nhân. Trong vụ án này, do thiếu quan sát trong việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà bị cáo đã gây tai nạn cho bị hại, hậu quả là bị hại tử vong. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thành H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là phù hợp. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, là do ý thức không chấp hành Luật Giao thông đường bộ của người tham gia giao thông. Để đáp ứng tình hình phòng chống tội phạm đối với loại tội phạm này, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã trả cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng ông Phạm Ngọc Hoàng T2 đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thành H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đặng Thành H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/9/2025) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Đã trả cho bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thành H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 15, TP. Thủ Dầu Một;
- Phòng THADS khu vực 15, TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư Pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm